

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: 1011 /BTC-QLNHà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

V/v ban hành Sổ tay hướng dẫn quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh/thành phố

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp, cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững;

Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Trên cơ sở nghiên cứu và tổng hợp kinh nghiệm quốc tế về quản lý nợ chính quyền địa phương;

Nhằm tăng cường công tác quản lý nợ chính quyền địa phương, tăng cường kết nối thông tin về nợ giữa trung ương và địa phương, hỗ trợ các địa phương trong công tác quản lý nợ, đồng thời đẩy mạnh tin học hóa trong công tác quản lý nợ, Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) đã triển khai xây dựng phần mềm quản lý nợ chính quyền địa phương có thể kết nối đến các địa phương và các dự án.

Để triển khai sử dụng phần mềm từ tháng 1/2021, Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) xin gửi kèm theo Sổ tay hướng dẫn Quản lý vận hành, khai thác phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương để Sở Tài chính có cơ sở sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương. Đề nghị Sở Tài chính chuyển Sổ tay này cho các Ban QLDA liên quan của địa phương để các Ban QLDA có cơ sở sử dụng Phần mềm này.

Trong quá trình triển khai Phần mềm, nếu có vấn đề phát sinh cần thêm thông tin, đề nghị liên hệ anh Phạm Hoàng Anh, chuyên viên Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại (email: phamhoanganh@mof.gov.vn; điện thoại: 024.2220 2828 số máy lẻ 3075).

Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) mong nhận được sự hợp tác chặt chẽ của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN;
- Cục TH&TKTC;
- Vụ NSNN;
- Lưu: VT, QLN (70). *Fz*

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ NỢ
VÀ TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI**



Trương Hùng Long



BỘ TÀI CHÍNH
CỤC QUẢN LÝ NỢ & TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI


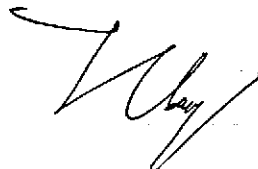


**Quản lý, vận hành, khai thác phần
mềm Cơ sở dữ liệu nợ chính quyền
địa phương**

Hà Nội, năm 2021



BỘ TÀI CHÍNH
CỤC QUẢN LÝ NỢ & TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI

SỔ TAY HƯỚNG DẪN
QUẢN LÝ VẬN HÀNH, KHAI THÁC
PHẦN MỀM CƠ SỞ DỮ LIỆU
NỢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Trách nhiệm	Soạn thảo	Hiệu đính	Thẩm duyệt	Phê duyệt
Họ tên	Phạm Hoàng Anh	Nguyễn Hoàng Lâm	Nguyễn Xuân Thảo	Trương Hùng Long
Chữ ký				
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Cục trưởng	Cục trưởng

Hà Nội, tháng 1 năm 2021

Lời nói đầu

Tại Quyết định số 1011/QĐ-TTg ngày 3/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ của Chính phủ và các hạn mức vay nợ năm 2016, Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ “tổ chức đánh giá công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trong thời gian qua để xây dựng Đề án tăng cường hiệu quả đối với công tác quản lý nợ chính quyền địa phương”.

Một trong những nội dung được phê duyệt của Đề án tăng cường hiệu quả đối với công tác quản lý nợ chính quyền địa phương là việc nghiên cứu và xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu về quản lý nợ chính quyền địa phương.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính giao Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại chủ trì thực hiện xây dựng và triển khai Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương.

Để phổ biến phần mềm cho các Sở Tài chính phối hợp vận hành, sử dụng, khai thác; bắt đầu thu thập, tổng hợp dữ liệu nợ chính quyền địa phương vào Phần mềm Cơ sở dữ liệu từ tháng 1/2021, Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại giới thiệu Sở tay hướng dẫn Quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương.

Việc phối hợp với Sở Tài chính các tỉnh/thành phố, các chủ dự án sử dụng vốn vay nước ngoài để vận hành, nhập dữ liệu, báo cáo lên Phần mềm sẽ giúp Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại và các đơn vị liên quan trong Bộ tổng hợp các báo cáo theo quy định tại các Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý nợ công được nhanh chóng, thuận lợi; việc đối chiếu nợ được kịp thời hơn, đồng thời giúp Sở Tài chính các tỉnh/thành phố nắm bắt kịp thời tình hình vay, trả nợ vay lại của ngân sách địa phương; giúp các chủ dự án có thông tin kịp thời về kế hoạch vốn được giao, số đã rút vốn và góp phần tin học hóa các báo cáo phải lập theo quy định.

Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại xin trân trọng giới thiệu Sở tay hướng dẫn Quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương.

Mọi ý kiến phản hồi xin gửi về:
Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính
28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại : 84-4-22202828 (3075)
Email: phamhoanganh@mof.gov.vn

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC PHẦN
MỀM CƠ SỞ DỮ LIỆU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Sổ tay này giới thiệu, hướng dẫn việc quản lý, vận hành, khai thác phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương cho các cơ quan quản lý nợ chính quyền địa phương ở Bộ Tài chính, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh), các chủ dự án/Ban Quản lý dự án sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Điều 2: Giải thích từ ngữ, chữ viết tắt

Trong Sổ tay hướng dẫn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chữ viết tắt

- BTC: Bộ Tài chính
- CQĐP: Chính quyền địa phương
- STC: Sở Tài chính
- PTC: Phòng Tài chính – Kế hoạch
- TP: Trái Phiếu
- TCTD: Tổ chức tín dụng
- TCTC: Tổ chức tài chính
- KBNN: Kho bạc nhà nước
- PHTP: Phát hành trái phiếu
- NSD: Người sử dụng
- ND: Nghị định

- TT: Thông tư
- QLN: Quản lý nợ
- QLN&TCĐN: Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại

2. Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP là phần mềm ứng dụng để thực hiện thu nhận và tổng hợp các thông tin quản lý nợ CQĐP, bao gồm các thông tin chính sau:

- Kế hoạch vay, trả nợ của CQĐP;
- Thực hiện vay, trả nợ của CQĐP bao gồm: vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, vay qua phát hành trái phiếu CQĐP và vay từ các nguồn trong nước khác;
- Báo cáo QLN CQĐP

3. Tài khoản người sử dụng là tên và mật khẩu để đăng nhập vào phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP.

4. Quản lý tài khoản người sử dụng là việc tạo mới, cấp phát, hạn chế, mở rộng hoặc hủy bỏ quyền đăng nhập của phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP

Điều 3: Quản lý tài khoản sử dụng phần mềm

1. Tài khoản quản trị: Cục QLN&TCĐN là đơn vị quản trị hệ thống quản lý tài khoản quản trị. Tài khoản trị được sử dụng để cấp/thu hồi tài khoản người sử dụng cho các đơn vị, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ người sử dụng.

2. Tài khoản người sử dụng: Các đơn vị được cấp tài khoản truy cập vào phần mềm như sau:

a. Cấp tài khoản người sử dụng:

Mỗi người khi sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương phải được cấp và sử dụng tài khoản truy cập với định danh duy nhất gắn với người dùng đó. Trường hợp sử dụng tài khoản dùng chung cho một nhóm người hay một đơn vị phải có cơ chế xác định các cá nhân có trách nhiệm quản lý tài khoản.

- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính

+ Được cấp tài khoản người sử dụng để cập nhật thông tin trên phạm vi toàn quốc.

+ Tài khoản được cấp phải có công văn đề nghị cấp tài khoản do Lãnh đạo đơn vị quyết định.

+ Tài khoản đã cấp cho đơn vị nào thì chỉ được theo dõi, tổng hợp dữ liệu của đơn vị đó.

+ Đơn vị đăng ký phải chịu trách nhiệm việc sử dụng phần mềm đúng mục đích. Trong trường hợp có thay đổi về tài khoản, Lãnh đạo đơn vị có công văn thông báo cho Cục QLN&TCĐN.

- Cục QLN&TCĐN: Được cấp 02 loại tài khoản, cụ thể:

+ Tài khoản người sử dụng: Để cập nhật thông tin về quản lý nợ CQĐP trong phạm vi được phân quyền.

+ Tài khoản quản trị: Thực hiện rà soát tổng hợp.

b. Định dạng tài khoản

Tài khoản của người dùng các đơn vị cấp theo cấu trúc:

[Tên đơn vị]_[Tên phòng/Tên địa phương]_[Tên người sử dụng]

c. Về thời gian cấp/thu hồi tài khoản: sau 05 ngày làm việc, khi Cục QLN&TCĐN nhận được văn bản yêu cầu chính thức từ Lãnh đạo đơn vị đề nghị, tài khoản và mật khẩu sẽ được cấp/thu hồi cho người sử dụng và được gửi văn bản về đơn vị.

d. Đảm bảo an toàn đối với tài khoản sử dụng: đơn vị thực hiện tuân thủ theo đúng quy định tại Mục 3, Phụ lục 01 của Quyết định số 201/QĐ-BTC ngày 12/2/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế An toàn thông tin mạng Bộ Tài chính.

Điều 4: Địa chỉ truy cập sử dụng Phần mềm

1. Địa chỉ truy cập sử dụng Phần mềm đối với các đơn vị sử dụng hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính hoặc mạng nội bộ cơ quan Bộ Tài chính: truy cập vào phần mềm theo địa chỉ: <https://nochinhquyendiaphuong.mof.gov.vn/qln/>

2. Thông tin nhập vào Phần mềm sử dụng font chữ Unicode, Bộ mã các ký tự chữ Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 (Bộ mã Unicode) trong trao đổi thông tin điện tử.

Điều 5: Đối tượng áp dụng và qui trình cấp, thu hồi, thay đổi tài khoản sử dụng Phần mềm

1. Sổ tay hướng dẫn này được áp dụng đối với: các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, UBND cấp tỉnh được đại diện bởi Sở Tài chính cấp tỉnh, các chủ dự án/Ban Quản lý dự án được giao sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, vốn vay qua phát hành trái phiếu CQĐP và vay từ các nguồn trong nước khác như: ngân quỹ Nhà nước, Quỹ dự trữ cấp Tỉnh, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Tổ chức Tài chính, Tổ chức tín dụng trong nước. Cán bộ, công

chức, viên chức, người lao động được phân quyền sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương.

2. Quy trình xử lý về việc cấp tài khoản

Bước 1: Đơn vị điền thông tin tài khoản vào mẫu đăng ký tài khoản (tham chiếu tại phụ lục 2)

Bước 2: Gửi thông tin tài khoản kèm theo công văn của Lãnh đạo đơn vị yêu cầu cấp tài khoản về email (nguyenmailan@mof.gov.vn; phamhoanganh@mof.gov.vn).

Bước 3: Cục QLN & TCDN tiến hành xác minh và tạo tài khoản

Bước 4: Lãnh đạo Cục QLN & TCDN hoặc người được Lãnh đạo Cục QLN & TCDN ủy quyền gửi kết quả thông tin tài khoản về email đã đăng ký của đơn vị.

3. Quy trình xử lý về việc thu hồi tài khoản

Bước 1: Đơn vị điền thông tin tài khoản yêu cầu thu hồi vào mẫu đăng ký tài khoản (tham chiếu tại phụ lục 2).

Bước 2: Gửi thông tin tài khoản kèm theo công văn của Lãnh đạo đơn vị yêu thu hồi tài khoản về email (nguyenmailan@mof.gov.vn; phamhoanganh@mof.gov.vn)

Bước 3: Cục QLN & TCDN xác minh và thu hồi tài khoản.

Bước 4: Lãnh đạo Cục QLN & TCDN hoặc người được Lãnh đạo Cục QLN & TCDN ủy quyền gửi kết quả thông báo thu hồi tài khoản thành công về email đã đăng ký của đơn vị.

4. Quy trình xử lý thay đổi thông tin tài khoản

Bước 1: Đơn vị điền thông tin tài khoản yêu cầu thay đổi thông tin và nội dung tương ứng muốn thay đổi (tham chiếu tại phụ lục 3).

Bước 2: Gửi thông tin tài khoản kèm theo công văn của Lãnh đạo đơn vị yêu thay đổi thông tin về email: nguyenmailan@mof.gov.vn; phamhoanganh@mof.gov.vn)

Bước 3: Cục QLN & TCDN xác minh và thay đổi thông tin.

Bước 4: Lãnh đạo Cục QLN & TCDN hoặc người được Lãnh đạo Cục QLN & TCDN ủy quyền gửi kết quả thông báo thay đổi thông tin thành công về email đã đăng ký của đơn vị.

Điều 6: Quy định về cập nhật/duyet dữ liệu trên Phần mềm

Để đảm bảo thống nhất dữ liệu đưa vào phần mềm, các đơn vị thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Dự toán NSNN hàng năm do Thủ tướng Chính phủ giao do Bộ Tài chính nhập.

2. Dữ liệu vay, trả nợ của ngân sách cấp tỉnh do Sở Tài chính nhập, các đơn vị liên quan trong Bộ Tài chính kiểm tra.

3. Về cập nhật dữ liệu tại các đơn vị:

- Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm: phân công bằng văn bản đơn vị đầu mối trực thuộc là đơn vị cập nhật thông tin, dữ liệu về nợ của CQĐP của đơn vị mình trên Phần mềm.

- Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, cập nhật dữ liệu có trách nhiệm: cập nhật dữ liệu kế hoạch vay hàng năm, 3 năm và 5 năm; tình hình rút vốn trả nợ gốc, lãi và phí; Tình hình vay trái phiếu CQĐP; tình hình vay ngân quỹ Nhà nước, vay Quỹ dự trữ Tỉnh, Tổ chức tài chính và Tổ chức tín dụng trong nước vào Phần mềm sau khi các dữ liệu đã được lãnh đạo đơn vị phê duyệt

4. Duyệt dữ liệu các đơn vị cập nhật:

- Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm: thực hiện rà soát, kiểm chứng và duyệt các báo cáo cơ sở dữ liệu về nợ CQĐP của các địa phương đưa lên trên Phần mềm ứng dụng.

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7: Quản trị hệ thống

Quy trình này được xây dựng nhằm mục đích quản các tài khoản người dùng. Cho phép cấp/tạo các tài khoản cùng cấp hoặc các tài khoản con sau đó phân quyền cho các tài khoản tới từng menu.

1. Quản lý người dùng.

(Theo nhu cầu thực tế của người dùng).

2. Thêm mới tài khoản người dùng.

3. Phân quyền.

Điều 8: Kế hoạch vay, trả nợ

Quy trình này áp dụng đối với việc xây dựng mới hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vay, trả nợ hàng năm, 3 năm và 5 năm, thực hiện theo trình tự như sau:

1. Quản lý kế hoạch vay, trả nợ và điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ hàng năm.

(Theo Điều 6_Nghị định số: 93/2018/NĐ-CP).

a. Nhập kế hoạch vay, trả nợ.

b. Duyệt thông tin kế hoạch vay, trả nợ.

2. Quản lý kế hoạch vay và điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ 3 năm.

(Theo Điều 5_Nghị định số: 93/2018/NĐ-CP).

3. Quản lý kế hoạch vay và điều chỉnh kế hoạch vay 5, trả nợ năm.

(Theo Điều 4_Nghị định số: 93/2018/NĐ-CP).

Điều 9: Quản lý nguồn vốn vay nước ngoài

Quy trình này quản lý hợp đồng, phụ lục hợp đồng, thông tin rút vốn và tình hình trả nợ trả lãi của các nguồn vốn vay ODA.

1. Quản lý hợp đồng vay lại.

(Cập nhật dữ liệu các thông tin cơ bản theo Điều 2, Phụ lục I, Nghị định số: 97/2018/NĐ-CP).

2. Quản lý rút vốn.

(Cập nhật dữ liệu thông tin theo Mục 4, 6 Nghị định số: 132/2018/NĐ-CP).

3. Quản lý trả nợ, trả lãi.

(Cập nhật thông tin cơ bản theo Điều 7, Điều 8, Chương I_Nghị định số: 97/2018/NĐ-CP).

Điều 10: Quản lý vay qua phát hành Trái phiếu CQĐP

1. Quản lý đề án phát hành trái phiếu

(Theo Điểm 1_Điều 8_Chương III_Nghị định số: 93/2018/NĐ-CP).

2. Quản lý kết quả đợt phát hành trái phiếu

(Theo Điểm 4_Điều 8_Chương III_Nghị định số: 93/2018/NĐ-CP).

3. Quản lý đợt mua lại trái phiếu

(Theo Điểm 6_Điều 8_Chương III_Nghị định số: 93/2018/NĐ-CP).

4. Quản lý đợt hoán đổi trái phiếu

(Theo Điểm 7 Điều 8_Chương III_Nghị định số: 93/2018/NĐ-CP).

Điều 11: Quản lý nguồn vốn vay khác

1. Ngân quỹ nhà nước (KBNN)

(Theo Điểm 1_Điều 10_Chương III_Nghị định số: 93/2018/NĐ-CP).

2. Quỹ dự trữ cấp Tỉnh

(Theo Điểm 2_Điều 10_Chương III_Nghị định số: 93/2018/NĐ-CP).

3. TCTC, TCTD trong nước

(Theo Điểm 3_Điều 10_Chương III_Nghị định số: 93/2018/NĐ-CP).

Điều 12: Quản lý báo cáo

Các báo cáo cần cập nhật vào hệ thống bao gồm:

1. Các báo cáo theo NĐ93/2018/NĐ-CP

(Theo Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III_Nghị định số: 93/2018/NĐ-CP)

2. Các báo cáo theo TT80/2018/TT-BTC

(Theo phụ lục II, Phụ lục III_Thông tư số: 80/2018/TT-BTC)

3. Các báo cáo khác

(Theo nhu cầu thực tế của người dùng)

4. Báo cáo quản trị

(Theo nhu cầu thực tế của người dùng)

Điều 13: Hỗ trợ

1. Thông tin hỗ trợ: Hỗ trợ trực tuyến tại địa chỉ: (fscvn.mrg@gmail.com ; nguyenmailan@mof.gov.vn; phamhoanganh@mof.gov.vn- check).

2. Hướng dẫn hỗ trợ: Điện thoại (hotline) hỗ trợ: 02466886722; 02466514866; 0988661818; 0983610295.

Chương III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 14: Trách nhiệm của Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại

1. Chủ trì, phối hợp với Cục THTK quản lý, vận hành phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP đảm bảo Phần mềm được sử dụng thông suốt.

2. Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ TC ban hành các văn bản quy định về quản lý và sử dụng Phần mềm; đề xuất việc nâng cấp phần mềm đảm bảo yêu cầu về khai thác và sử dụng Phần mềm.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn hoặc trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn các đơn vị khai thác và sử dụng Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP.

4. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan trong việc cập nhật dữ liệu trên Phần mềm.

5. Thực hiện hỗ trợ người sử dụng Phần mềm khi có yêu cầu từ các đơn vị.

Điều 15: Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ

1. Được cấp tài khoản người sử dụng để thực hiện việc cập nhật, quản lý và khai thác Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP thuộc đơn vị mình.

2. Phân công công chức được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu trên Phần mềm theo đúng qui định.

3. Khai thác dữ liệu và báo cáo kịp thời theo phân quyền trên hệ thống.

4. Phản ánh kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng Phần mềm cho các đơn vị liên quan.

5. Quản lý đảm bảo an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào Phần mềm được cấp theo quy định tại Điều 31 Quyết định số 201/QĐ-BTC ngày 12/2/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Ban hành Quy chế An toàn thông tin mạng Bộ Tài chính.

Điều 16: Trách nhiệm của các địa phương

Các Sở Tài chính cấp tỉnh (Danh sách thi tiết tại Phụ Lục 04 - Danh sách địa phương tham gia) có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung sau:

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP thuộc thẩm quyền.

2. Phân công cán bộ trực tiếp được phép sử dụng tài khoản người sử dụng để cập nhật, quản lý và khai thác Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP.

3. Chịu trách nhiệm về tính kịp thời, chính xác của các thông tin trong Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP, đồng thời sử dụng hiệu quả Phần mềm để

cung cấp nhanh chóng và chính xác dữ liệu phục vụ yêu cầu quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.

4. Cập nhật, điều chỉnh, bổ sung kịp thời thông tin trong Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP khi thông tin có sự điều chỉnh, thay đổi, sai sót.

5. Áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn và bảo mật với phương tiện kết nối tới Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP; thường xuyên theo dõi, kiểm tra và thông báo kịp thời với lãnh đạo đơn vị những vấn đề phát sinh liên quan đến phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP.

Điều 17: Trách nhiệm của các chủ dự án/ban quản lý dự án

1. Tổ chức thực hiện việc Quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP thuộc thẩm quyền.

2. Phân công cán bộ trực tiếp được phép sử dụng tài khoản người sử dụng để cập nhật, quản lý và khai thác Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP.

3. Chịu trách nhiệm về tính kịp thời, chính xác của các thông tin trong Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP, đồng thời sử dụng hiệu quả Phần mềm để cung cấp nhanh chóng và chính xác dữ liệu phục vụ yêu cầu quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.

4. Cập nhật, điều chỉnh, bổ sung kịp thời thông tin trong Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP khi thông tin có sự điều chỉnh, thay đổi, sai sót.

5. Áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn và bảo mật với phương tiện kết nối tới Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP; thường xuyên theo dõi, kiểm tra và thông báo kịp thời với lãnh đạo đơn vị những vấn đề phát sinh liên quan đến Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP.

Điều 18: Tổ chức thực hiện

1. Việc quản lý, vận hành, khai thác Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP bắt đầu thực hiện từ 1/1/2021.

2. Việc quản lý, vận hành, khai thác Phần mềm Cơ sở dữ liệu nợ CQĐP thực hiện theo hướng dẫn của Sổ tay này và các quy định về an toàn thông tin hiện hành của Bộ Tài chính.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Cục QLN&TCĐN để phối hợp xử lý./.

Phụ lục 1. Ký hiệu mã nhà tài trợ

STT	Mã	Tên nhà tài trợ
1	KEXIM	Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc
2	IBRD	Ngân hàng Quốc tế Tái thiết và Phát triển
3	IDA	Hội Phát triển Quốc tế
4	IFAD	Quỹ quốc tế về phát triển nông nghiệp
5	IMF	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
6	Italia	Italia
7	JICA	Hợp tác kỹ thuật - Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
8	KfW	Ngân hàng Tái thiết Đức
9	KfW-NaUy	Ngân hàng Tái thiết Đức - Na Uy
10	KuWait	Ngân hàng Trung ương KuWait
11	NaUy	Na Uy
12	Nordea	Nordea Bank
13	FID	CTCP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam
14	PHAP	Pháp
15	WB	Ngân hàng Thế giới
16	DM	Ban Mạch
17	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam
18	Bi	Bỉ
19	CoDet	CổDET
20	ARXU	Ả rập Xê út
21	ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
22	AFD	Cơ quan phát triển Pháp
23	AD	Ấn Độ

Phụ lục 2. Mẫu phiếu đăng ký tài khoản người sử dụng

STT	Tài khoản	Email	Vai trò	Số điện thoại	Địa bàn
76	admin_ninhbinh	admin_ninhbinh@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Ninh Bình
77	admin_thanhhoa	admin_thanhhoa@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Thanh Hóa
78	admin_nghien	admin_nghien@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Nghệ An
79	admin_hatinh	admin_hatinh@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Hà Tĩnh
80	admin_quangbinh	admin_quangbinh@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Quảng Bình
81	admin_quangth	admin_quangth@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Quảng Trị
82	admin_thuatbinh	admin_thuatbinh@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Thừa Thiên Huế
83	admin_danang	admin_danang@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Thành phố Đà Nẵng
84	admin_quangnam	admin_quangnam@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Quảng Nam
85	admin_quangngai	admin_quangngai@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Quảng Ngãi
86	admin_binhduong	admin_binhduong@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Bình Dương
87	admin_phuyen	admin_phuyen@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Phú Yên
88	admin_khanhhoa	admin_khanhhoa@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Khánh Hòa
89	admin_ninhthuan	admin_ninhthuan@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Ninh Thuận
90	admin_binhthuan	admin_binhthuan@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Bình Thuận
91	admin_kontum	admin_kontum@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Kon Tum
92	admin_gialai	admin_gialai@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Gia Lai
93	admin_daik	admin_daik@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Đắk Lắk
94	admin_daikong	admin_daikong@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Đắk Nông
95	admin_lamdong	admin_lamdong@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Lâm Đồng
96	admin_binhphuoc	admin_binhphuoc@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Bình Phước
97	admin_tayninh	admin_tayninh@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Tây Ninh
98	admin_binhduong	admin_binhduong@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Bình Dương
99	admin_dongnai	admin_dongnai@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Đồng Nai
100	admin_banavungtau	admin_banavungtau@gmail.com	Quản trị hệ thống	123456789	Sở tài chính Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Phụ lục 3. Mẫu thay đổi thông tin tài khoản

Thông tin người dùng					Thông tin người dùng					
STT	Tài khoản	Email	Vai trò	SĐT	Địa bàn	Tài khoản	Email	Vai trò	SĐT	Địa bàn
1	admin	admin@gmail.com	Quản trị người dùng			Admin_Ninh Binh	admin_ninhbinh@gmail.com			
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										

Phụ lục 4: Danh sách địa phương tham gia

STT	Mã địa bàn	Tỉnh/Thành phố	Cấp
1	00	Cả nước	
2	01	Thành phố Hà Nội	Thành phố trực thuộc Trung ương
3	02	Tỉnh Hà Giang	Tỉnh
4	04	Tỉnh Cao Bằng	Tỉnh
5	06	Tỉnh Bắc Kạn	Tỉnh
6	08	Tỉnh Tuyên Quang	Tỉnh
7	10	Tỉnh Lào Cai	Tỉnh
8	11	Tỉnh Điện Biên	Tỉnh
9	12	Tỉnh Lai Châu	Tỉnh
10	14	Tỉnh Sơn La	Tỉnh
11	15	Tỉnh Yên Bái	Tỉnh
12	17	Tỉnh Hoà Bình	Tỉnh
13	19	Tỉnh Thái Nguyên	Tỉnh
14	20	Tỉnh Lạng Sơn	Tỉnh
15	22	Tỉnh Quảng Ninh	Tỉnh
16	24	Tỉnh Bắc Giang	Tỉnh
17	25	Tỉnh Hải Thọ	Tỉnh
18	26	Tỉnh Vĩnh Phúc	Tỉnh
19	27	Tỉnh Bắc Ninh	Tỉnh
20	30	Tỉnh Hải Dương	Tỉnh
21	31	Thành phố Bắc Ninh	Thành phố trực thuộc Trung ương
22	33	Tỉnh Hưng Yên	Tỉnh
23	34	Tỉnh Thái Bình	Tỉnh
24	35	Tỉnh Hà Nam	Tỉnh
25	36	Tỉnh Nam Định	Tỉnh
26	37	Tỉnh Ninh Bình	Tỉnh
27	38	Tỉnh Thanh Hóa	Tỉnh
28	40	Tỉnh Nghệ An	Tỉnh
29	42	Tỉnh Hà Tĩnh	Tỉnh
30	44	Tỉnh Quảng Bình	Tỉnh
31	45	Tỉnh Quảng Trị	Tỉnh
32	46	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Tỉnh
33	48	Thành phố Đà Nẵng	Thành phố trực thuộc Trung ương
34	49	Tỉnh Quảng Nam	Tỉnh
35	51	Tỉnh Quảng Ngãi	Tỉnh
36	52	Tỉnh Bình Định	Thành phố trực thuộc Trung ương
37	54	Tỉnh Phú Yên	Tỉnh
38	56	Tỉnh Khánh Hòa	Tỉnh
39	58	Tỉnh Ninh Thuận	Tỉnh
40	60	Tỉnh Bình Thuận	Tỉnh
41	62	Tỉnh Kon Tum	Tỉnh
42	64	Tỉnh Gia Lai	Tỉnh
43	66	Tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh
44	67	Tỉnh Đắk Nông	Tỉnh
45	68	Tỉnh Lâm Đồng	Tỉnh
46	70	Tỉnh Bình Phước	Tỉnh
47	72	Tỉnh Tây Ninh	Tỉnh
48	74	Tỉnh Bình Dương	Tỉnh
49	75	Tỉnh Đồng Nai	Tỉnh
50	77	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Tỉnh
51	79	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố trực thuộc Trung ương
52	80	Tỉnh Long An	Tỉnh
53	82	Tỉnh Tiền Giang	Tỉnh
54	83	Tỉnh Bến Tre	Tỉnh
55	84	Tỉnh Trà Vinh	Tỉnh
56	86	Tỉnh Vĩnh Long	Tỉnh
57	87	Tỉnh Đồng Tháp	Tỉnh
58	89	Tỉnh An Giang	Tỉnh
59	91	Tỉnh Kiên Giang	Tỉnh
60	92	Thành phố Cần Thơ	Thành phố trực thuộc Trung ương
61	93	Tỉnh Hậu Giang	Tỉnh
62	94	Tỉnh Sóc Trăng	Tỉnh
63	96	Tỉnh Bạc Liêu	Tỉnh
64	98	Tỉnh Cà Mau	Tỉnh